

Số: 06 /KH-THCSLKT

Phù Liễn, ngày 25 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025-2026

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 5 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 5777/SGDĐT-TrH ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Trường THCS Lương Khánh Thiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

2. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

2.1. Đặc điểm Kinh tế - Xã hội - Xu hướng Toàn cầu:

- Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) và Chuyển đổi số:

- Sự phát triển mạnh mẽ của Trí tuệ Nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, Internet vạn vật (IoT), tự động hóa... đang thay đổi sâu sắc mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, giáo dục.
- Nhu cầu về nguồn nhân lực có kỹ năng số, khả năng thích ứng nhanh, tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp ngày càng tăng.
- Việc tích hợp công nghệ số vào dạy và học, quản lý giáo dục trở thành yêu cầu tất yếu để nâng cao hiệu quả và mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng cao.

- Toàn cầu hóa và Hội nhập quốc tế:

- Thế giới ngày càng kết nối, đòi hỏi người học không chỉ có kiến thức chuyên môn mà còn cần có kỹ năng giao tiếp, làm việc đa văn hóa, ngoại ngữ tốt (đặc biệt là tiếng Anh).
- Việt Nam đang đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong giáo dục, thu hút nguồn lực và các trường đại học uy tín quốc tế mở phân hiệu tại Việt Nam.

- Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững:

- Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục cho phát triển bền vững, bảo vệ môi trường ngày càng cao.
- Nhà trường cần lồng ghép các nội dung giáo dục về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, lối sống xanh vào chương trình học.

- Sự thay đổi của thị trường lao động:

- Nhiều ngành nghề truyền thống có thể bị thay thế bởi công nghệ, trong khi các ngành nghề mới liên quan đến công nghệ, sáng tạo, dịch vụ chất lượng cao lại phát triển mạnh mẽ.
- Yêu cầu về học tập suốt đời, kỹ năng thích ứng và tái đào tạo trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

2.2. Bối cảnh và định hướng của ngành Giáo dục năm học 2025-2026:

- Định hướng xây dựng và phát triển ngành giáo dục trong thời kỳ mới:

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định Giáo dục là quốc sách hàng đầu, là yếu tố quyết định tương lai dân tộc; đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, xã hội. Mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam sẽ có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. Nghị quyết về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Nghị quyết 71): Xác định giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, đòi hỏi sự phát triển mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu xây dựng con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

Năm học 2025-2026 là năm học tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 ở tất cả các cấp học, đặc biệt là việc dạy học phân hóa, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, kỹ năng, ứng dụng công nghệ, tích hợp STEM/STEAM, giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI).

- Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang đẩy mạnh chiến lược AI trong giáo dục, chuyển đổi số, phát triển trường học thông minh, kết nối và khai thác cơ sở dữ liệu hồ sơ học tập suốt đời của người học. Tập trung vào việc sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản trị trường học, dạy và học.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý:

Luật Nhà giáo được ban hành thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến đội ngũ nhà giáo. Yêu cầu phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên bằng cách tuyển dụng, sử dụng hết biên chế được giao và đề xuất bổ sung. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng sử dụng công nghệ, phương pháp dạy học mới cho đội ngũ.

- Đảm bảo công bằng và chất lượng giáo dục:

Tiếp tục triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi, phổ cập giáo dục THCS. Đảm bảo công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học, đặc biệt quan tâm đến học sinh vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, học sinh dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện việc hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh tiểu học và THCS7; xây dựng và triển khai Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày với những nhà trường đáp ứng đủ điều kiện về cơ sở vật chất.

2.3. Đặc điểm nhà trường:

2.3.1. Thuận lợi:

a) Truyền thống nhà trường:

Nhà trường có truyền thống 69 năm xây dựng và phát triển, luôn là trường trọng điểm chất lượng top đầu của thành phố;

Phần lớn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn xác định rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân, có lòng nhiệt tình, say mê trong công việc. có ý thức khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ;

Các phong trào thi đua dạy và học, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ diễn ra sôi nổi và có hiệu quả, các đoàn thể hoạt động tích cực đạt kết quả cao;

Cha mẹ học sinh luôn tin tưởng, tín nhiệm và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục;

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo HĐND, UBND, UBMTTQVN phường Phù Liễn.

b) Cơ sở vật chất:

Trường có 38 phòng học, 01 phòng thực hành bộ môn KHTN, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng thư viện, 01 phòng Tin học, 01 phòng hội trường, 01 phòng chờ giáo viên dùng cho sinh hoạt chuyên môn, hội họp, 01 phòng Đoàn đội.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh: Bổ sung các trang thiết bị đáp ứng được việc thực hiện chương trình GDPT 2018, bổ sung trang bị bàn ghế, bảng, sách, tài liệu tham khảo, đồ dùng thiết bị dạy học; cải tạo cảnh quan, bảng biểu tuyên truyền. Nhà trường được bàn giao công trình nhà lớp học 4 tầng và đưa vào sử dụng cùng các trang thiết bị phục vụ cho dạy học.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

*** Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên:**

- Biên chế 74. Trong đó: 3 CBQL; 68 giáo viên; 3 nhân viên.
- Hợp đồng quận: 04 (03 giáo viên, 01 nhân viên)
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 15; Đại học: 59, đạt trên chuẩn 100%;
- Nhân viên: hợp đồng trường: 05 (03 bảo vệ, 01 y tế, 01 lao công).
- Chi bộ: 58 đảng viên, chiếm 78%. Trình độ chính trị: 10 đ/c TCLLCT.

Về cơ bản, đội ngũ cán bộ - giáo viên - nhân viên có trình độ chuyên môn, nhiệt tình, gắn bó với nghề, xác định rõ trách nhiệm của bản thân với với chất lượng giáo dục và sự phát triển của nhà trường.

d) Học sinh:

Tổng số học sinh năm học 2025-2026 là 2009 em được chia thành 41 lớp:

Khối	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
Số lớp	10	10	11	10	41
Số HS	483	485	555	486	2009

Phần lớn học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

2.3.2. Khó khăn:

a) Nguồn lực:

Số phòng học chưa đảm bảo cho 01 lớp/01 phòng nên có một số lớp phải học chung phòng. Số phòng học bộ môn, trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu. Khu sân chơi diện tích nhỏ nên khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục...

b) Đội ngũ giáo viên:

Tay nghề và chất lượng chuyên môn một số giáo viên, một số bộ môn chưa đồng đều; một bộ phận nhỏ giáo viên còn chậm đổi mới, chưa đáp ứng hết yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Một số giáo viên dạy trái chuyên ngành đào tạo do tình trạng không cân đối về đội ngũ. Đến thời điểm này đội ngũ giáo viên vẫn thiếu 11 GV biên chế về số lượng (02 GV Toán, 02 Văn, 01 Lịch sử, 01 Anh, 01 Thể dục, 01 Địa lý, 01 Công dân, 01 Mỹ thuật, 01 âm nhạc).

c) Học sinh:

Chất lượng học sinh không đồng đều, khả năng tiếp thu của một bộ phận học sinh còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con.

3. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

3.1. Nhiệm vụ chung:

Năm học 2025-2026, toàn trường tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT- BGDDT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018).

Căn cứ Công văn 4555/BGD&ĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về Hướng dẫn Thực hiện Nhiệm vụ Giáo dục Phổ thông Năm học 2025-2026 và công văn số 5775/SGDDT-TrH ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026; nhà trường xác định 5 nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2025-2026 gồm:

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT) bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) có đủ điều kiện theo quy định.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai. Tăng cường việc dạy ngoại ngữ 2 là tiếng tiếng Hàn. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL; tăng cường việc dạy và học chương trình tin học theo chuẩn quốc tế và thi Chứng chỉ IC3.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và năng lực tự chủ, sáng tạo từ tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng

lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên; bố trí giáo viên hợp lý, đảm bảo đủ giáo viên theo môn học.

5. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể:

Thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”. Nhà trường xây dựng các nhiệm vụ cụ thể trong năm học 2025-2026 gồm những nhiệm vụ trong tâm sau:

3.2.1. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

Thực hiện chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn số 4567 ngày 5 tháng 8 năm 2025 của Bộ GDĐT. Dựa trên điều kiện thực tế và đội ngũ GV, CB, NV nhà trường xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học 2 buổi/ngày trong năm học 2025-2026 như sau:

a. Mục đích:

- Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức - Trí - Thể - Mỹ bao gồm giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM; giáo dục văn hoá đọc, giáo dục tài chính, phát triển các năng lực ngoại ngữ, năng lực số, năng lực trí tuệ nhân tạo (AI), năng lực thẩm mỹ cho học sinh; hình thành ý thức, thói quen học tập suốt đời.

- Nâng cao chất lượng giờ học chính khóa. Khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển giáo dục.

b. Yêu cầu:

- Thực hiện hiệu quả mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, đảm bảo thời lượng dạy học các môn học và hoạt động giáo dục. Không gây quá tải, phù hợp với tâm sinh lý và sức khỏe học sinh.

- Đảm bảo quyền lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn.

c. Nội dung dạy học: Phân định rõ buổi 1 và buổi 2:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông chính khóa, bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn, chuyên đề nâng cao (đối với THPT). Đây là nội dung dạy học bắt buộc.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động giáo dục bổ trợ, phát triển năng lực, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, giáo dục kỹ năng sống, tài chính, nghệ thuật, thể chất, STEM/STEAM, hướng nghiệp, AI, ngoại ngữ... theo định hướng phát triển toàn diện.

Chú ý:

- Tính linh hoạt: Việc tổ chức buổi 1, buổi 2 có thể linh hoạt về thời gian, cân đối về thời lượng (không cố định sáng là buổi 1, chiều là buổi 2), phù hợp với điều kiện của từng nhà trường. Khuyến khích đa dạng hóa các hình thức dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục.

- Thời lượng: Tối thiểu 5 ngày và tối đa 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết, mỗi tiết 45 phút.

d. Hình thức tổ chức:

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và tình hình thực tế nhà trường triển khai từng bước dạy học 2 buổi/ngày cho HS. Trong năm học 2025-2026 nhà trường triển khai dạy học 2 buổi/ngày với 2 khối 6,7 với lịch thực hiện như sau:

Khối 6:

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	B ₁ - 4 tiết	B ₁ - 5 tiết	B ₁ - 4 tiết	B ₁ - 5 tiết	B ₁ - 4 tiết	
Chiều	B ₂ - 3 tiết		B ₁ - 3 tiết		B ₁ - 3 tiết	

Khối 7:

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	B ₁ - 4 tiết	B ₁ - 5 tiết	B ₁ - 4 tiết	B ₁ - 5 tiết	B ₁ - 4 tiết	
Chiều	B ₂ - 3 tiết		B ₁ - 3 tiết		B ₁ - 3 tiết	

Khối 8,9 thực hiện dạy học 1 buổi/ngày như năm học trước:

Khối 8:

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng		4 tiết				
Chiều	5 tiết	5 tiết	5 tiết	5 tiết	5 tiết	

Khối 9:

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Sáng	5 tiết	5 tiết	5 tiết	5 tiết	5 tiết	
Chiều		4 tiết				

Chú ý: 01 tiết môn HĐTNHN dạy theo chủ đề 1 tháng/lần; 4 tiết/buổi được bố trí linh hoạt vào chiều thứ 3 hoặc thứ 5; nội dung tổ chức hoạt động thể hiện trong Kế hoạch tổ chức HĐTNHN của khối 6,7.

3.2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn

- Tiếp tục tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh, chú ý rèn kỹ năng sống và xây dựng các hành vi chuẩn mực cho các em. Thực hiện tốt mối quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục đạo đức - đánh giá học sinh.

- Giúp học sinh tăng cường khả năng tự học, tự giác, chủ động trong mọi hoạt động học tập, rèn luyện để hoàn thiện bản thân.

- Nâng cao chất lượng dạy và học các bộ môn, dạy học ngoại ngữ, duy trì dạy học ngoại ngữ 2 là tiếng Hàn trong năm học 2025-2026 với tổng số 08 lớp với 02 lớp khối 6; 03 lớp khối 7; 03 lớp khối 8. Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi theo chuẩn quốc tế để đạt chuẩn đầu ra theo quy định như: IELTS, TOEFL

- Chú trọng dạy học theo định hướng STEM/TEAM, tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm, đặc biệt quan tâm đến học sinh lớp đầu cấp, lớp cuối cấp để các em có nhiều cơ hội học lên cao, hội nhập; quan tâm hơn nữa đến công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp; nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

- Học sinh nhà trường tham gia tốt và đạt hiệu quả cao trong các cuộc thi: HSG các cấp, Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật, Thể dục thể thao, câu lạc bộ STEM, robot... tạo điều kiện để học sinh tham gia, cọ sát với các cuộc thi giao lưu quốc gia, quốc tế, các hoạt động phong trào. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Các nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn thi đấu, để tham gia thi đấu số môn do Sở giáo dục tổ chức và tham gia giải thể thao toàn quốc năm 2026.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

Chỉ tiêu:

* Chất lượng hai mặt giáo dục:

+ Kết quả học tập: Mức tốt 55%; Khá 25%; Đạt 18%; Chưa đạt: 02%; Khen thưởng danh hiệu “Học sinh xuất sắc”: 25%; “Học sinh giỏi”: 30%.

+ Kết quả rèn luyện: Mức tốt 95%; Khá 05%.

+ Chất lượng lớp cuối cấp: 100% học sinh được tốt nghiệp bậc THCS; tỉ lệ thi đỗ vào lớp 10 THPT công lập đạt từ 98% -100%; Tỉ lệ lên lớp thẳng đạt 99%.

- Chỉ tiêu mũi nhọn HSG: Cấp QG: 10-12 giải; Cấp thành phố: 100 - 120 giải; Cấp quận: 150 - 170 giải; Cấp trường: 150 giải.

- 100% học sinh khối 6,7 được học tăng cường tiếng Anh với người bản địa

* Chất lượng bộ môn:

- Môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa, KHTN: Giỏi - 55%, Khá - 30%, Trung bình - 14,5%, Yếu - 0,5%.

- Các môn Sinh, Sử, Địa, Lịch sử - Địa Lý: Giỏi - 55%, Khá - 35%, Trung bình - 10%.

- Các môn còn lại: Chất lượng đạt 90% từ TB trở lên.
- Nghệ thuật, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật: Đạt 100%.
- Về năng lực:

Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Những năng lực đặc thù được hình thành và phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình giáo dục phổ thông còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu của học sinh.

- Về phẩm chất: Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

3.2.3. Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo; tăng cường nền nếp, kỉ cương, chất lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học:

Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW (22/8/2025) của Bộ Chính trị: Định hướng đột phá phát triển giáo dục, nhấn mạnh xây dựng đội ngũ nhà giáo là yếu tố quyết định thành bại của đổi mới giáo dục. Nghị quyết yêu cầu xây dựng chính sách bồi dưỡng, nâng cao chuẩn nghề nghiệp, đạo đức, trách nhiệm, vị thế xã hội của giáo viên gắn với quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo, nhà trường xác định điểm nhấn của năm học 2025-2026 là tập trung bồi dưỡng đội ngũ đồng thời lấy "đạo đức - chuyên môn - chuyển đổi số" làm trụ cột để hiện thực hóa mục tiêu phát triển giáo dục và xây dựng xã hội học tập hiện đại với các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề.

- Thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, đảm bảo tính hấp dẫn, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường góp phần tạo hứng thú và phát triển toàn diện năng lực – phẩm chất của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT/AI hỗ trợ quá trình dạy học, nâng cao chất lượng mỗi giờ lên lớp; tích cực sử dụng các phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá và giao nhiệm vụ về nhà hiệu quả cho HS (phần mềm trộn đề YOUNG-MIX trắc nghiệm; phần mềm chấm trắc nghiệm CHẤM THI – 2025; trang ôn luyện và giao bài cho HS: <http://app.onluyen.vn/>).

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, các cụm chuyên môn tổ chức các chuyên đề dạy học, hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực

hiện chương trình, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học; Các trường thiếu giáo viên hoặc giáo viên ở một số môn năng lực còn hạn chế tăng cường phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong cụm chuyên môn để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

- Bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý về chương trình phổ thông, sách giáo khoa mới.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, chú trọng đổi mới phương pháp, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ (CBQL và GV) đảm bảo chuẩn nghề nghiệp theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, 20/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- + 100% CB-GV-NV nhà trường thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành, thực hiện tốt cam kết với nhà trường và công đoàn, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- + 100% giáo viên đứng lớp thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, hồ sơ giáo án có chất lượng tốt, dạy học bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng, sử dụng tốt tài liệu, các thiết bị hiện có, ứng dụng hiệu quả CNTT trong giảng dạy để nâng cao chất lượng.

- + 100% giáo viên lên lớp đạt yêu cầu trong đó khá, giỏi chiếm 95% thông qua kiểm tra đột xuất, kiểm tra toàn diện; Tham gia và đạt kết quả tốt tại Hội thi tay nghề các cấp; Tổ chức tốt bồi dưỡng giáo viên theo chu kỳ, chuyên đề bồi dưỡng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục theo điều kiện của trường.

- Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 3 chuyên đề/năm (cấp trường, cấp cụm trường, cấp thành phố); 01 chuyên đề ngoại khóa để góp phần bồi dưỡng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2.4. Nâng cao chất lượng quản lý nhà trường

a. Thực hiện nghiêm túc quy chế cơ quan, duy trì nề nếp kỷ cương, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học.

Tăng cường năng lực lãnh đạo, tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và cán bộ quản lý chủ chốt. Đổi mới phương pháp quản lý, hướng đến trường học hạnh phúc nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, đề cao sự hợp tác và phát triển cá nhân.

b. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở với việc tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung lên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hướng dẫn học sinh tự học có kiểm tra đánh giá thông qua các app như app ôn luyện, ...phát triển năng lực số của cán

bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

c. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁸ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

d. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học: Đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

3.2.5. Tăng cường cơ sở vật chất theo hướng hiện đại phục vụ dạy - học

- Tăng cường cơ sở vật chất theo hướng hiện đại phục vụ công tác dạy - học; triển khai tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Xây dựng cảnh quan, các công trình phục vụ công tác dạy - học đảm bảo "Xanh - Sạch - Đẹp", thân thiện với môi trường và mang tính giáo dục cao.

- Tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn giúp học sinh thường xuyên được thực nghiệm, trải nghiệm.

- Đảm bảo tốt các thiết bị, đồ dùng để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trong tình hình mới

3.2.6. Đảm bảo tốt kết quả phổ cập giáo dục THCS, THPT và nghề. Cũng cố các tiêu chí trường chuẩn quốc gia, trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Hoàn thành phổ cập giáo dục năm 2025; Duy trì các tiêu chuẩn, tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia, trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

4. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

4.1. Xây dựng chủ đề dạy học, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình nhà trường

- Thực hiện kế hoạch chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, công tác quản lý và sinh hoạt chuyên môn trường, cụm trường của phòng GD & ĐT sinh hoạt tổ nhóm CM của trường, của tổ chuyên môn một cách nghiêm túc.

- Thực hiện các chuyên đề được lĩnh hội của Sở, Phòng, chuyên đề của trường, tổ CM đề ra trong kế hoạch có chất lượng, nghiêm túc. Chú trọng các nội dung bàn và tháo gỡ khó khăn của những tiết dạy khó, tìm hiểu phương pháp bồi dưỡng GVG, HSG của các GV có năng lực chuyên môn tốt, có thâm niên trong việc bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu kém nhằm đi đến hướng chung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà cho nhà trường.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình dựa theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH, thông tư 32/BGDĐT-GDTrH đối với cả 4 khối lớp; lồng ghép các chủ đề dạy học STEM vào kế hoạch – thời gian thực hiện chương trình các bộ môn Khoa học Tự Nhiên; Toán; Công nghệ; Lịch sử - Địa lý, Mỹ thuật – Âm nhạc. Xây dựng các chủ đề dạy học môn học. Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian thực hiện chương trình theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH, Công văn 5636/BGDĐT-GDTrH, thông tư 32/BGDĐT-GDTrH, gắn với kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Soạn, giảng phải bám sát theo chuẩn kiến thức – kỹ năng; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường theo hướng dẫn tại công văn số 5775/SGDĐT-TrH ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026; Lồng ghép giáo dục STEM trong kế hoạch – thời gian thực hiện chương trình và tổ chức dạy học các môn học: Toán; KHTN; Công nghệ, Nghệ thuật...

4.2. Khung thực hiện chương trình GDTP 2018 của các khối lớp:

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 – HỌC KÌ 1 (18 tuần)																				
MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	27
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	1	0	4	2	2	2	4	2	0	0	0	0	0	0	0	17
	Lí	4	2	4	3	4	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	21
	Sinh	0	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	4	4	4	4	4	4	4	34
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	HĐGD- CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 – HỌC KÌ II (17 tuần)																			
MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lí	0	0	0	0	0	0	0	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	38
	Sinh	4	4	4	4	4	4	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	30
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	HĐGD-CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 – HỌC KÌ 1 (18 tuần)																				
MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	36
	Lí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	36
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	HĐGD- CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 – HỌC KÌ II (17 tuần)																			
MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Lí	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8
	Sinh	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	60
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	HĐGD-CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 – HỌC KÌ 1 (18 tuần)																				
MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	27
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	48
	Lí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	24
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	HĐGD- CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 – HỌC KÌ II (17 tuần)																			
MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	26
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	24
	Lí	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Sinh	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	44
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	HĐGD-CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	510

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 – HỌC KÌ 1 (18 tuần)																				
MÔN/TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	27
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	27
Khoa học tự nhiên	Hóa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	24
	Lí	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	48
	Sinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	HĐGD- CĐ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	540

KHUNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 – HỌC KÌ II (17 tuần)																			
MÔN/TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	26
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	25
Khoa học tự nhiên	Hóa	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	24
	Lí	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Sinh	0	0	0	0	0	0	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	44
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	SHDC	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	HĐGD-CD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493

4.2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

- Thời lượng: Mỗi tuần thực hiện 03 tiết (01 tiết chào cờ, 01 tiết sinh hoạt lớp và 01 tiết dạy chủ đề) tổng cộng 105 tiết;
- Nội dung hoạt động - phân bổ thời lượng:
 - + Hoạt động hướng đến bản thân: 40%
 - + Hoạt động hướng đến tự nhiên: 15%
 - + Hoạt động hướng đến xã hội: 25%
 - + Hoạt động hướng nghiệp: 20%
- Phân công giáo viên dạy: GVCN lớp, GVTPT, GVPTPT.
- Phương thức tổ chức: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và giáo dục chủ đề.
- Hình thức: Sinh hoạt tập thể, tham quan, giao lưu, diễn đàn, hội thi, lao động công ích, thiện nguyện, khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ.

4.3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh:

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương với thời lượng: 1 tiết/tuần.
- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.
- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương. Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn từ năm học 2024-2025.

4.5. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

Các câu lạc bộ bộ môn, câu lạc bộ đá cầu, câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ Toán và Tiếng Anh, Tin học, câu lạc bộ STEM/STEAM, câu lạc bộ văn nghệ dân gian: Mỗi câu lạc bộ sinh hoạt theo lịch với thời lượng ít nhất 2 buổi/tháng.

5. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

5.1. Buổi sáng:

Thời gian		Hoạt động
6h50 - 7h00	10 phút	Truy bài đầu giờ
7h00 - 7h45	45 phút	Tiết 1
7h45 - 7h55	10 phút	Tập TDGG
7h55 - 8h40	45 phút	Tiết 2
8h40 - 8h45	05 phút	Ra chơi
8h45 - 9h30	45 phút	Tiết 3
9h30 - 9h35	05 phút	Ra chơi
9h35 - 10h20	45 phút	Tiết 4
10h20 - 10h25	05 phút	Ra chơi
10h25 - 11h10	45 phút	Tiết 5

5.2. Buổi chiều:

<i>Thời gian</i>		<i>Hoạt động</i>
12h50 - 13h00	10 phút	Truy bài đầu giờ
13h00 - 13h45	45 phút	Tiết 1
13h45 - 13h50	05 phút	Ra chơi
13h50 - 14h35	45 phút	Tiết 2
14h35 - 14h40	05 phút	Ra chơi
14h40 - 15h25	45 phút	Tiết 3
15h25 - 15h35	10 phút	Tập TDGG
15h35 - 16h20	45 phút	Tiết 4
16h20 - 16h25	05 phút	Ra chơi
16h25 - 17h10	45 phút	Tiết 5

6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Xây dựng chi tiết Kế hoạch thực nhiệm các nhiệm vụ giáo dục nhà trường theo từng tháng:

<i>Thời gian</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Điều chỉnh</i>
8/2025	- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên, dự tập huấn chuyên môn theo kế hoạch của sở GD-ĐT; - Ôn tập cho học sinh thi lại, tổ chức thi lại cho HS và biên chế lớp học. - Chuẩn bị các điều kiện về CSVC cho năm học mới. - Tham gia các hoạt động kỉ niệm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9. - Chuẩn bị các điều kiện cho Khai giảng năm học	
9/2025	- Khai giảng năm học mới. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; - Phát động tháng ATGT và tổ chức ký cam kết về Phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, phòng chống dịch bệnh, giáo dục an toàn giao thông. - Tổ chức Tuyên truyền Luật ANGT và Luật an ninh mạng. - Nộp đăng ký chuyên đề các cấp. - Thực hiện chuyên đề cấp trường. - Cập nhật số liệu trên phần mềm hệ thống CSDL, PCGD. - Tổ chức Đại hội chi đội các lớp xong trước 20/9 và Đại hội Liên đội - Kiểm tra nề nếp GV-HS các lớp. Kiểm tra toàn diện	

	5-6 GV/2 tổ chuyên môn. - Triển khai họp phụ huynh học sinh đầu năm tuần 4/ tháng 9. - Triển khai dạy thêm trong nhà trường theo TT29 với đối tượng HSG và HSCD.	
10/2025	- Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập hội LHPN Việt Nam 20-10. - Tổ chức thi dân vũ cấp trường - Thực hiện chuyên đề cấp trường - Thi chọn sản phẩm thi KHKT cấp trường. - Kiểm tra giữa HKI - Tổ chức tuần lễ dân số, kế hoạch hoá gia đình và môi trường, tuyên truyền phòng chống ma túy, HIV/AIDS. Tuyên truyền sức khoẻ sinh sản tuổi vị thành niên - Hoàn thiện hồ sơ công tác phổ cập, đề nghị công nhận kết quả phổ cập năm 2024. - Kiểm tra nề nếp dạy và học của GV-HS .Thực hiện kiểm tra toàn diện 6-8 GV - Triển khai CB-GV viết chuyên đề SKKN về đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp dạy học.	
11/2025	- Thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20-11. - Thi KHKT vòng sơ khảo cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp thành phố; - Tổ chức chuyên đề giáo dục kĩ năng sống cho HS – Tuần 2/ tháng 11 - Thi Cờ vua cấp trường - Dự giờ chuyên đề tổ, nhóm chuyên môn. Thực hiện kiểm tra toàn diện 6-8 GV. - Tổ chức kỉ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11, sơ kết thi đua đợt I và biểu dương phong trào thi đua 2 tốt.	
12/2025	- Thi chọn đội tuyển HSG các môn lớp 9. - Thực hiện chuyên đề ôn tập cấp trường. - Tham gia chung khảo cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp thành phố; - Sơ khảo cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai. - Chỉ đạo ôn tập học kỳ và tổ chức kiểm tra học kỳ I; Sơ kết học kỳ I. - Phát động tháng cao điểm phòng chống AIDS; - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn cuối	

	HKI; - Kiểm tra toàn diện 6-8 GV. - Thực hiện chuyên đề GD KNS: tuần 4/tháng 12	
1/2026	- Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I, thực hiện kế hoạch giáo dục học kỳ II. - Tham gia thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối 9 cấp thành phố. - Thi Cờ vua cấp thành phố. - Tổ chức sơ kết học kỳ I. - Kiểm tra toàn diện 6-7 giáo viên. - Tổ chức họp PHHS giữa năm học. - Chung kết cấp trường Toán Vioedu. - Tổ chức cho HS ký cam kết không sử dụng, tàng trữ và đốt pháo, dụng cụ sát thương trước và sau tết. Kiểm tra nề nếp dạy và học. - Nghiệt Nguyên đán đảm bảo an toàn, tiết kiệm	
2/2026	- Thi đua mừng đảng mừng xuân: Tổ chức tết Trồng cây. - Thi sơ khảo Ban nhạc, nhóm nhạc. - Chung kết cấp Khu vực Toán Vioedu. - Kiểm tra nề nếp dạy và học, thư viện, thiết bị trường học	
3/2026	- Phát động thi đua chào mừng kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3. - Thi GVG cấp thành phố - Thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh cấp TP. - Tổ chức chuyên đề rèn kĩ năng sống cho HS, tổ chức kết nạp đoàn viên. - Thi Sơn ca các cấp. - Chung kết cấp Thành phố Toán Vioedu. - Tham gia giải điền kinh THCS - Kiểm tra toàn diện 8 GV.	
4/2026	- Tham gia thi Robitcs - Kiểm tra đánh giá phong trào thi đua cuối năm các lớp. - Kiểm tra toàn diện hết 100% V - Hoàn thiện hồ sơ xét Tốt nghiệp cho học sinh lớp 9. - Xây dựng kế hoạch Phát triển Giáo dục năm học 2026-2027.	

5/2026	- Kiểm tra nề nếp dạy và học, thực hiện chương trình, kế hoạch ôn tập cuối năm. - Kiểm tra cuối năm; Kiểm tra việc cho điểm, đánh giá xếp loại học sinh - Kiểm tra đánh giá công tác thi đua trong các tổ chuyên môn, các lớp - Tham gia giải Bơi THCS - Kết thúc học kỳ II, xét tốt nghiệp THCS. - Khảo sát chất lượng kì II đối với học sinh lớp 9 – Tuần 2/ tháng 4. - Tổng kết năm học, hoàn thiện hồ sơ thi đua. - Tổ chức Họp phụ huynh HS cuối năm học.	
6/2026	- Triển khai công tác hoạt động hè 2026. - Tuyển sinh lớp 10 THPT - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên. - Triển khai kế hoạch tuyển sinh lớp 6 năm học 2026- 2027.	

6.2. Đổi mới quản lý dạy học; thực hiện công tác kiểm tra các hoạt động sư phạm của nhà giáo theo kế hoạch:

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra các hoạt động sư phạm của nhà giáo, áp dụng với 100% GV cụ thể theo từng tháng/tuần;
- Mỗi GV đi dự đồng nghiệp ít nhất 18 tiết/năm (HK1: 10 tiết; HK2: 8 tiết); tổ chức rút kinh nghiệm giờ dạy; hoàn thành công tác kiểm tra theo kế hoạch.
- Tổ chức bồi dưỡng công nghệ thông tin, ứng dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI vào giảng dạy.
- 100% GV của tổ có ý thức học hỏi nâng cao trình độ, khả năng chuyên môn và dự giờ của các thành viên trong tổ, có ý thức trách nhiệm xây dựng cao.

b. Kế hoạch kiểm tra toàn diện năm học 2025-2026:

Tổ Khoa học Tự nhiên:

Stt	Thời gian	Họ và tên giáo viên	Người kiểm tra	Ghi chú
1	9/2025	Đào Hoàng Anh	Nguyễn Thị Thu Thủy	
2	9/2025	Trần Thị Hồng Nga	Nguyễn Thị Thu Thủy	
3	9/2025	Nguyễn Đình Thành	Lê Thị Yến	
4	9/2025	Bùi Thu Thủy	Văn Thị Thu Hà	
5	9/2025	Khúc Thị Huyền Trang	Bùi Lan Hương	
6	9/2025	Đinh Đức Linh	Nguyễn Thị Thanh Minh	
7	10/2025	Ngô Mạnh Dũng	Văn Thị Thu Hà	

8	10/2025	Đặng Thanh Huyền	Trần Thị Hồng Nga	
9	10/2025	Phạm Trung Kiên	Nguyễn Thị Thu Thủy	
10	10/2025	Nguyễn T Hoài Trâm	Nguyễn Thị Thu Thủy	
11	10/2025	Nguyễn T Thanh Minh	Lương Thị Huyền	
12	11/2025	Lương Thị Huyền	Trần Thị Huệ	
13	11/2025	Nguyễn Ngọc Anh	Trần Thị Hồng Nga	
14	11/2025	Phạm Hồng Cẩm	Trần Thị Hồng Nga	
15	11/2025	Phạm T Minh Nguyệt	Ngô Mạnh Dũng	
16	11/2025	Nguyễn Thị Diệu Chi	Văn Thị Thu Hà	
17	12/2025	Trần Thị Huệ	Nguyễn Thị Thanh Minh	
18	12/2025	Văn Thị Thu Hà	Trần Thị Hồng Nga	
19	01/2026	Đỗ Thu Hà	Lương Thị Huyền	
20	01/2026	Nguyễn Vũ Trường	Ngô Mạnh Dũng	
21	02/2026	Bùi Lan Hương	Lương Thị Huyền	
22	02/2026	Đỗ Phương Thúy	Phạm Hồng Cẩm	
23	02/2026	Phan Hải Giang	Văn Thị Thu Hà	
24	03/2026	Nguyễn Thị Thu Phương	Trần Thị Hồng Nga	
25	03/2026	Bùi Đức Đạt	Nguyễn Thị Thu Thủy	
26	03/2026	Lê Minh Huế	Văn Thị Thu Hà	
27	03/2026	Trần Thị Hồng	Bùi Lan Hương	
28	03/2026	Lê Thị Yên	Phạm Hồng Cẩm	
29	03/2026	Nguyễn Thị Thu Thủy	Ngô Mạnh Dũng	
30	04/2026	Trịnh Thanh Huyền	Ngô Mạnh Dũng	
31	04/2026	Đặng Thị Mơ	Nguyễn T Thanh Minh	
32	04/2026	Vũ Thị Thúy Hằng	Ngô Mạnh Dũng	
33	04/2026	Phạm Hà Giang	Văn Thị Thu Hà	
34	04/2026	Lương Minh Tân	Đỗ Phương Thúy	

Tổ Khoa học Xã hội

Stt	Thời gian	Họ và tên giáo viên	Người kiểm tra	Ghi chú
1	9/2025	Phạm Thị Dung	Lương Thị Ngọc Bích	
2	9/2025	Nguyễn Thị Thanh Dung	Phạm Thị Hằng	
3	9/2025	Nguyễn Thị Phương A	Nguyễn Thị Thanh Dung	
4	9/2025	Cao Thu Trang	Lương Thị Hiền	
5	10/2025	Dương Khánh Linh	Phạm Thị Thanh Hoài	

6	10/2025	Lương Thị Ngọc Bích	Lê Thị Xuân	
7	10/2025	Đặng Thùy Dung	Nguyễn Thị Tuyết Lan	
9	10/2025	Phạm Thị Hằng (Văn)	Lương Thị Ngọc Bích	
10	11/2025	Phạm Thị Thanh Hoài	Lương Thị Ngọc Bích	
11	11/2025	Phạm Thị Hiền	Phạm Thị Hằng	
12	11/2025	Phạm Thị Hương	Phạm Thị Thanh Hoài	
13	11/2025	Nguyễn Thị Thương	Lê Thị Xuân	
14	11/2025	Đỗ Thị Duyên	Vũ Thị Thơm	
15	12/2025	Lương Thị Hiền	Nguyễn Thị Tuyết Lan	
16	12/2025	Ngô Thị Hường	Lương Thị Thúy Vân	
17	12/2025	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Lương Thị Ngọc Bích	
18	12/2025	Hoàng Thị Kim Trang	Lương Thị Hiền	
19	01/2026	Bùi Phương Tú	Nguyễn Phương Trà	
20	01/2026	Nguyễn Thị Dinh	Phạm Thị Thanh Hoài	
21	01/2026	Lê Thị Xuân	Lương Thị Hiền	
22	01/2026	Phạm Thị Hằng (Anh)	Nguyễn Thị Thanh Dung	
23	01/2026	Nguyễn Thị Phương B	Phạm Thị Hằng	
24	02/2026	Vũ Thị Thơm	Đỗ Thị Duyên	
25	02/2026	Nguyễn Thùy Linh	Lê Thị Xuân	
26	02/2026	Lương Thị Thúy Vân	Ngô Thị Hường	
27	02/2026	Nguyễn Thị Minh	Lương Thị Hiền	
28	02/2026	Nguyễn Thị Hoa	Đặng Thanh Hoài	
29	02/2026	Nguyễn Phương Trà	Bùi Phương Tú	
30	03/2026	Nguyễn Hà Giang	Lương Thị Hiền	
31	03/2026	Vũ Thị Minh Nguyệt	Đặng Thanh Hoài	
32	3/2026	Vũ Thị Thủy An	Nguyễn Thị Thanh Dung	
33	3/2026	Nguyễn Thúy Hường	Nguyễn Thị Thùy Linh	
34	3/2026	Đào Khánh Linh	Nguyễn Thị Thanh Dung	
35	4/2026	Phạm Thị Tuyết	Lê Thị Xuân	
36	4/2026	Trần Thị Thanh Hương	Nguyễn Phương Trà	
37	4/2026	Nguyễn Ngọc Thuý	Phạm Thị Hằng	

6.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu:

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021.

- Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường. Hạn chế kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi quá khó so với mức độ cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình. Đối với môn tiếng Anh, lưu ý sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh như văn bản của Sở GD&ĐT hướng dẫn.

b. Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc quy định đánh giá theo CTGDPT 2018 theo quy định của Bộ GD&ĐT, đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của HS, gắn với yêu cầu cần đạt và phù hợp lứa tuổi.

- Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng quỹ đề kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ ở các bộ môn, đảm bảo có ngân hàng đề chất lượng. Tổ chức kiểm tra chung thời điểm, chung đề với các bài kiểm tra định kỳ. Đổi mới và đa dạng hóa hình thức kiểm tra đánh giá:

+ *Đánh giá thường xuyên*: Kết hợp linh hoạt: vấn đáp – viết – thực hành – quan sát – sản phẩm học tập – trực tuyến để phản ánh toàn diện quá trình học tập và rèn luyện của HS.

+ *Đánh giá định kỳ*: Bài thực hành, kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các môn học đánh giá bằng điểm số được tổ chức chung thời điểm

+ Tổ chức “Kỳ thi thử trực tuyến toàn trường” ít nhất 2 lần/năm để HS làm quen hình thức thi mới.

+ Các bài kiểm tra đảm bảo rõ ràng, minh bạch trong đánh giá: Xây dựng ma trận, tiêu chí, thang điểm cụ thể, thông báo trước yêu cầu, cách thức đánh giá để HS chuẩn bị chủ động.

- Đánh giá gắn với giáo dục toàn diện: Tích hợp nội dung: bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng – đạo đức Hồ Chí Minh giúp hình thành năng lực công dân, phát triển phẩm chất và kỹ năng sống cho HS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT/AI hỗ trợ quá trình dạy học, nâng cao chất lượng mỗi giờ lên lớp; tích cực sử dụng các phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá và giao nhiệm vụ về nhà hiệu quả cho HS (phần mềm trộn đề YOUNG-MIX trắc nghiệm; phần mềm chấm trắc nghiệm CHẤM THI - 2025; trang ôn luyện và giao bài cho HS: <http://app.onluyen.vn/>).

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 6

HỌC KỲ I

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Trực tuyến	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	8	14	9	17	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	6	13	9	17	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, SP học tập, TT	Thực hành, HĐ nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 1-17	6			9	17	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thực hành.	Thực hành, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	Tuần 7			9	17	
5	Tin	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	10	14	9	17	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT	Viết	Hỏi - đáp, dự án	Trực tuyến	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Phiếu đánh giá	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	5	13	9	17	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi-đáp, thuyết trình	Sản phẩm, HĐ nhóm	Hỏi - đáp, dự án	Hỏi - đáp, dự án	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Trực tiếp	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	5 đến 15	12 đến 34	9	17	
9	GDGD	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	Sản phẩm, HĐ nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 -17	5			17		
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	Viết			Viết giấy	Viết giấy	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thuyết trình	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Cá nhân, nhóm	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5			9	17	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thuyết trình	Sản phẩm học tập			Viết, vẽ tranh	Viết, vẽ tranh, thiết kế	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5			9	17	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 6

HỌC KỲ II

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Trực tuyến	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	29	30	26	33	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	giấy	giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	27	31	26	33	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, SP học tập, TT	Thực hành, HD nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	24			26	33	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, SP học tập, TT	Thực hành, HD nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	Tuần 24			26	33	
5	Tin	Hình thức(1):	Vấn đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tiếp			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22			26	33	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, HD nhóm	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21	25	31	26	33	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, HD nhóm	Viết	Hỏi - đáp, dự án	Trực tuyến	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Phiếu đánh giá	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	20	23	31	26	33	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình	SP, HD nhóm	Hỏi đáp, thuyết trình	SP, HD nhóm	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	20	Tuần 19 - Tuần 35	22	26	33	
9	GDGD	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	Hoạt động nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22			26	33	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết giấy	Viết giấy	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21			26	33	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	tuần 22			26	33	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Vấn đáp/Thuyết trình	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Cá nhân, nhóm	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22			26	33	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi, đáp, thuyết trình	SP, HD nhóm			Viết, vẽ, thiết kế SP	Viết, vẽ, thiết kế SP	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	Tuần 23			26	33	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 7

HỌC KỲ I

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Trực tuyến			
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	6	12	9	17	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	giấy	giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	7	12	9	17	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HD nhóm,	Hỏi - đáp, HD nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	Tuần 6			9	17	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thực hành	Thực hành, HD nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	Tuần 6			10	17	
5	Tin	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tiếp			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HD nhóm,	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	8	14	9	17	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thuyết trình	Viết	Hỏi - đáp, dự án	Trực tuyến	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Phiếu đánh giá	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3	9	11	9	17	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi-đáp, thuyết trình	Sản phẩm, HD nhóm	Hỏi-đáp, TT	SP, HD nhóm	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	Tuần 1- Tuần 16	5	9	17	
9	GDCCD	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP, HD nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3			9	17	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết giấy	Viết giấy	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp				Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP, HD nhóm			Sản phẩm học sinh	Sản phẩm học sinh	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3			9	17	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thuyết trình	SP, HD nhóm			Viết, vẽ, thiết kế SP	Viết, vẽ, thiết kế SP	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5			9	17	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 7
HỌC KỲ II

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Trực tuyến	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Máy tính	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	23	28	26	33	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	giấy	giấy	giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	20	24	29	26	33	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HĐ nhóm,	Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	Tuần 24			26	33	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi đáp, TH , HĐ nhóm	Thực hành, hđ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Tuần 19- 34	24			26	33	
5	Tin	Hình thức(1):	Vấn đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	24			26	34	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, dự án học tập	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21	25	31	26	33	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi đáp, TT , HĐ nhóm	Viết	Hỏi - đáp, dự án	Máy tính	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Phiếu đánh giá	Trực tuyến	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	20	25	23	26	33	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình	Sản phẩm, HĐ nhóm	Hỏi đáp, thuyết trình	SP, HĐ nhóm	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	25	Từ tuần 19 đến 34	22	26	33	
9	GDCD	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP, HĐ nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			26	33	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết giấy	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21			26	33	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			tuần 26	tuần 33	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			26	33	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình SP	SP, HĐ nhóm			Viết, vẽ, thiết kế SP	Viết, vẽ, thiết kế SP	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	23			26	33	

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 8
HỌC KỲ I**

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Trực tuyến	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Máy tính	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	6	15	9	17	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	6	14	9	17	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HĐ nhóm,	Viết	Viết		Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy		Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	14		9	17	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thực hành	Thực hành, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	7			9	17	
5	Tin	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HĐ nhóm,	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	8	14	Tuần 9	Tuần 17	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thuyết trình	Hỏi - đáp	Máy tính	Viết	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tiếp	Trực tuyến	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	7	12	Tuần 9	Tuần 17	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi-đáp, thuyết trình	Sản phẩm dự án, HĐ nhóm	Hỏi - đáp, TT	Sản phẩm dự án HDN	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	Tuần 1-17	5	Tuần 9	Tuần 17	
9	GDGD	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP học sinh, HĐ nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3			Tuần 9	Tuần 17	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3			Tuần 9	Tuần 17	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP học sinh, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3			9	17	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thuyết trình	Sản phẩm học tập			Viết, vẽ tranh, thiết kế	Viết, vẽ tranh, thiết kế	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5			9	17	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 8

HỌC KỲ II

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Trực tuyến	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Máy tính	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	24	31	26	33	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	23	29	31	26	33	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HĐ nhóm,	Viết	Viết		Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy		Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	30		26	33	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi đáp, TH , HĐ nhóm	Thực hành, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Tuần 19- 34	24			26	33	
5	Tin	Hình thức(1):	Vấn đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	24			26	34	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, dự án học tập	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	4	Tuần 8	Tuần 14	26	33	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi đáp, TH , HĐ nhóm	Hỏi - đáp, dự án	Máy tính	Viết	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tiếp	Trực tuyến	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	20	23	29	26	33	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình	Sản phẩm dự án, HDN	Vấn đáp, TT	Sản phẩm dự án, HDN	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	Tuần 22	Tuần 19-34	Tuần 22	26	33	
9	GDCCD	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP học sinh, HĐ nhóm	Hỏi - đáp, dự án		Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp		Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	21	23		26	33	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết giấy	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21			26	33	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			tuần 26	tuần 33	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			26	33	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình SP	SP, HĐ nhóm			Viết, vẽ, thiết kế SP	Viết, vẽ, thiết kế SP	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	23			26	33	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 9

HỌC KỲ I

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Thực tuyến	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Máy tính	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	6	14	9	17	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3	6	15	9	17	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết		Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy		Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	6		9	17	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thực hành, hđ nhóm	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tiếp			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	Tuần 7			9	17	
5	Tin	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tiếp			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4	11	14	9	17	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, dự án học tập	Máy tính	Viết	Hỏi - đáp, dự án	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Thực tuyến	Trực tiếp	Trực tiếp	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	6	12	9	17	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi-đáp, thuyết trình	SP, HĐ nhóm	Hỏi- đáp, thuyết trình	Sản phẩm, HĐ nhóm	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	Từ tuần 1 đến tuần 17	5	9	17	
9	GD CD	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	SP, HĐ nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5			9	17	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			9	17	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi- đáp	SP, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	3			9	17	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	SP, HĐ nhóm			Viết, vẽ, thiết kế	Viết, vẽ, thiết kế	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	5			9	17	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC SINH KHỐI 9

HỌC KỲ II

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG thường xuyên				KTĐG định kì		Kiểm tra bổ sung
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Giữa kì	Cuối kì	
1	Toán	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Trực tuyến	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Máy tính	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	23	28	26	33	
2	KHTN	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	20	29	31	26	33	
3	Công nghệ	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, TT, HĐ nhóm,	Viết	Viết		Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy		Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	22	30		26	33	
4	GDTC	Hình thức(1):	Hỏi đáp, TH , HĐ nhóm	Thực hành, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Tuần 19- 34	24			26	33	
5	Tin	Hình thức(1):	Vấn đáp	Viết			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	24			26	34	
6	Ngữ văn	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, dự án học tập	Viết	Viết	Viết	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	Giấy	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21	25	31	26	33	
7	Tiếng Anh	Hình thức(1):	Hỏi đáp, TH , HĐ nhóm	Máy tính	Viết	Hỏi - đáp, dự án	Viết	Viết + Nói	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Trực tuyến	Giấy	Phiếu đánh giá	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21	23	29	26	33	
8	Lịch sử và địa lý	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình	Sản phẩm, HĐ nhóm	Hỏi đáp, thuyết trình	Sản phẩm, HĐ nhóm	Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá	Trực tiếp	Trực tiếp	Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	25	Tuần 19 - Tuần 34	22	26	33	
9	GDCD	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	Sản phẩm, HĐ nhóm			Viết	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	21			26	33	
10	GDĐP	Hình thức(1):	Hỏi đáp	Viết			Viết giấy	Viết	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Giấy			Giấy + PTLTN	Giấy + PTLTN	
		Tuần(3):	Từ tuần 19 đến tuần 34	21			26	33	
11	Âm nhạc	Hình thức(1):	Thực hành	Thực hành			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			tuần 26	tuần 33	
12	Mỹ thuật	Hình thức(1):	Hỏi - đáp	SP, HĐ nhóm			Thực hành	Thực hành	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	22			26	33	
13	HĐTNHN	Hình thức(1):	Hỏi đáp, thuyết trình SP	SP, HĐ nhóm			Viết, vẽ, thiết kế SP	Viết, vẽ, thiết kế SP	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Phiếu đánh giá			Phiếu đánh giá	Phiếu đánh giá	
		Tuần(3):	Từ tuần 19-34	23			26	33	

KẾ HOẠCH KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN
MÔN: TOÁN, TIẾNG ANH

STT	Điểm Môn	Tổ chức thực hiện	KTĐG THƯỜNG XUYÊN HỌC KỲ I				KTĐG THƯỜNG XUYÊN HỌC KỲ II				Điều chỉnh
			Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	Điểm số 1	Điểm số 2	Điểm số 3	Điểm số 4	
1	Toán 6	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình			Trực tuyến	Hỏi- đáp, thuyết trình			Trực tuyến	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp			Máy tính	Trực tiếp			Máy tính	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17			14	Từ tuần 19 đến tuần 34			30	
2	Toán 7	Hình thức(1):	Hỏi- đáp, thuyết trình			Trực tuyến	Hỏi- đáp, thuyết trình			Trực tuyến	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp			Máy tính	Trực tiếp			Máy tính	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17			12	Từ tuần 19 đến tuần 34			28	
3	Toán 8	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, SP học tập, TT		Trực tuyến		Hỏi - đáp, SP học tập		Trực tuyến		
		Thực hiện(2):	Trực tiếp		Máy tính		Trực tiếp		Máy tính		
		Tuần(3):	Tứ tuần 1-17		6		Từ tuần 19 đến tuần 34		24		
4	Toán 9	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, thực hành.	Trực tuyến			Hỏi - đáp, thực hành.	Trực tuyến			
		Thực hiện(2):	Trực tiếp	Máy tính			Trực tiếp	Máy tính			
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17	4			Từ tuần 19 đến tuần 34	22			
5	Anh 6	Hình thức(1):	Hỏi - đáp			Trực tuyến	Hỏi - đáp			Trực tuyến	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp			Máy tính	Trực tiếp			Máy tính	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17			13	Từ tuần 19 đến tuần 34			31	
6	Anh 7	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT			Trực tuyến	Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT			Máy tính	
		Thực hiện(2):	Trực tiếp			Máy tính	Trực tiếp			Trực tuyến	
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17			11	Từ tuần 19 đến tuần 34			29	
7	Anh 8	Hình thức(1):	Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT		Trực tuyến		Hỏi - đáp, HĐ nhóm, TT		Máy tính		
		Thực hiện(2):	Trực tiếp		Máy tính		Trực tiếp		Trực tuyến		
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17		7		Từ tuần 19 đến tuần 34		23		
8	Anh 9	Hình thức(1):	Hỏi-đáp, thuyết trình		Máy tính		Hỏi-đáp, thuyết trình		Máy tính		
		Thực hiện(2):	Trực tiếp		Trực tuyến		Trực tiếp		Trực tuyến		
		Tuần(3):	Từ tuần 1 đến tuần 17		5		Từ tuần 19 đến tuần 34		21		

6.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

a. Mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu

Thực hiện Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT: Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, có quy định về tổ chuyên môn. Thực hiện công văn 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn. Trong năm học 2025-2026, nhà trường đẩy mạnh chất lượng sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường: Nhấn mạnh việc hình thành mạng lưới bồi dưỡng giáo viên hiệu quả, thiết thực, gắn với nhu cầu thực tiễn.
- Lựa chọn nội dung thiết thực: Sinh hoạt cần tập trung vào giải quyết các khó khăn trong quá trình dạy học, đổi mới phương pháp, triển khai chương trình mới.
- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực: Để nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt là giáo viên ngoại ngữ, giáo viên dạy các môn tích hợp.
- Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện khó khăn.
- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.
- Xây dựng kế hoạch dạy học, các chủ đề dạy học. các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

b. Giải pháp:

- *Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:*

+ Nội dung: Tập trung vào việc thảo luận, giải quyết các vấn đề chuyên môn nảy sinh trong quá trình dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân tích và rút kinh nghiệm từ các bài dạy, điều chỉnh kế hoạch bài dạy, xây dựng và sử dụng hiệu quả các học liệu, phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin.

+ Hình thức: Đa dạng hóa các hình thức như: thảo luận nhóm nhỏ, nghiên cứu bài học, trao đổi kinh nghiệm thực tế, chia sẻ về ứng dụng công nghệ, mời chuyên gia nói chuyện, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề.

- Phát huy tính chủ động của tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn cần chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt theo tháng/học kỳ, có mục tiêu rõ ràng và các hoạt động cụ thể. Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực, đóng góp ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm.

- Tập trung vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập: Sinh hoạt cần hướng đến việc tìm ra các giải pháp để nâng cao chất lượng dạy học, cải thiện kết quả học tập của học sinh, đặc biệt là học sinh có kết quả chưa đạt yêu cầu. Chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng công nghệ cho giáo viên. Nếu có chỉ đạo sinh hoạt theo cụm, các trường cần phối hợp chặt chẽ để tổ chức các buổi sinh hoạt chung, tận dụng thế mạnh của các trường trong cụm.

- Gắn với việc đánh giá giáo viên và nhà trường: Kết quả sinh hoạt chuyên môn là một trong những tiêu chí để đánh giá sự phát triển chuyên môn của giáo viên và chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn.

6.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

a. Đối với giáo viên:

*** Mục tiêu:**

Tham gia các đợt thi tay nghề, hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn của ngành, của dân tộc; hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố. Nhà trường coi đây là một hoạt động trọng tâm trong năm học để giáo viên trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học, nâng cao tay nghề, nhất là đối với các giáo viên trẻ.

*** Chỉ tiêu:** Thi Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (tháng 3/2026).

+ Có 06 đồng chí đủ điều kiện tham gia Cuộc thi GVG cấp Thành phố.

+ 100% các tiết thể hiện ứng dụng CNTT; ứng dụng công nghệ AI; các phương pháp dạy học tích cực vào tiết dạy.

+ 100% đạt giờ dạy xếp loại Xuất sắc, loại giỏi cấp Khu vực và thành phố.

*** Giải pháp**

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết cho các đợt tổ chức hội thi, hội giảng, chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hội thi. Phân công giáo viên tin học hỗ trợ công tác soạn giáo án điện tử, hỗ trợ máy chiếu...

+ Động viên về kinh phí cho các GV tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố. Tổ, nhóm chuyên môn sau mỗi đợt hội thi, hội giảng tổ chức rút kinh nghiệm, trao đổi đánh giá bài dạy của tổ viên.

*** Danh sách GV đủ tiêu chuẩn dự thi GVG cấp Thành phố năm học 2025-2026:**

Stt	Họ và tên GV	Môn	Ghi chú
1	Bùi Đức Đạt	Toán	
2	Lê Minh Huế	Toán	
3	Nguyễn Thị Thu Phương	Toán	
4	Trần Thị Hồng	KHTN (Hoá)	
5	Nguyễn Hà Giang	Ngữ Văn	
6	Nguyễn Thị Phương	Ngữ Văn	

b. Đối với học sinh:

*** Mục tiêu:**

Tổ chức cho HS các khối lớp 9 tham gia các kỳ thi HSG các môn Văn hoá; học sinh lớp 8 tham gia kỳ thi HSG Toán và KHTN – TA do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Đăng ký tài khoản, hướng dẫn HS các khối lớp tham dự các kỳ thi giao lưu (Toán Vioedu; Tiếng Anh IOE; Tiếng Hàn IOK... do Sở GD&ĐT phối hợp tổ chức.

Cung cấp thông tin, hướng dẫn HS tham gia các cuộc thi giao lưu Toán học: TIMO; AMC; BeBras; các cuộc thi vẽ tranh, nhóm nhạc, An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, UPU...nhằm khích lệ tinh thần học tập, giao lưu, phát triển toàn diện các kỹ năng mềm và sự sáng tạo của các em HS.

*** Chỉ tiêu:**

- *Chất lượng giáo dục mũi nhọn:* Cấp Quốc gia: 10-12 giải; Cấp thành phố: 100 - 120 giải; Cấp Cụm: 150 - 170 giải; Cấp trường: 150 giải.

- *Các cuộc thi giao lưu:* Cấp Quốc gia: 10-12 giải; Cấp thành phố: 100 - 120 giải; Cấp Cụm: 150 - 170 giải; Cấp trường: 150 giải.

*** Giải pháp:**

- Song song với giáo dục đại trà, nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng HSG, tổ chức chọn học sinh giỏi, có năng khiếu để bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về chất lượng bồi giỏi. Công tác bồi dưỡng HSG bắt đầu triển khai và thực hiện từ tháng 8 với khối 9 và tháng 8 với các khối 6,7,8. Nội dung bồi dưỡng HSG được chia theo từng chủ đề và giao cho các đồng chí giáo viên có chuyên môn tốt và kinh nghiệm trong công tác đào tạo và bồi dưỡng HSG.

- Phân công GV bồi dưỡng học sinh giỏi:

Các bộ môn Khoa học Tự nhiên:

STT	Họ và tên GV	Môn học	Ghi chú
1	Trịnh Thị Thu Chang	KHTN-Lý 9	
2	Đinh Đức Linh	KHTN-Lý 8	
3	Trần Thị Huệ	KHTN-Hoá 9	
4	Lương Thị Huyền	KHTN-Hoá 8	
5	Bùi Thị Lan Hương	KHTN-Sinh 9	
6	Trần Thị Hồng	KHTN-Sinh 8	
7	Đặng Thị Mơ	Công nghệ 9	
8	Phạm Hồng Cẩm	Toán 6, 9	
9	Nguyễn Thị Diệu Chi	Toán 7	
10	Ngô Mạnh Dũng	Toán 7, 8; Toán – Anh 8	
11	Phạm Hà Giang	Toán 7, 8	
12	Văn Thị Thu Hà	Toán 7	
13	Đặng Thị Thanh Huyền	Toán – Anh 8	
14	Trần Thị Hồng Nga	Toán 6, 9	
15	Bùi Thu Thủy	Toán 6	
16	Nguyễn Thị Thu Thủy	Toán 6, 8	
17	Đỗ Phương Thùy	Tin học	
18	Lê Thị Yến	Thể dục	

Các bộ môn Khoa học Xã hội:

STT	Họ và tên GV	Môn học	Ghi chú
1	Lương Thị Ngọc Bích	Ngữ văn 9,6	
2	Phạm Thị Hương	Ngữ văn 8,6	
3	Lương Thị Hiền	Ngữ văn 8,6	
4	Phạm Thị Hằng	Ngữ văn 7,9	
5	Lê Thị Xuân	Ngữ văn 7,9	
6	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Ngữ văn 8,9	
7	Nguyễn Thị Thanh Dung	Tiếng Anh 6,7	
8	Phạm Thị Hiền	Tiếng Anh 9,6	
9	Phạm Thị Hằng	Tiếng Anh 8,9	
10	Phạm Thị Hiền	Tiếng Anh 9,6	
11	Đào Thị Khánh Linh	Tiếng Anh 8,9	
13	Phạm Thị Hằng	Tiếng Anh 9,8	
14	Phạm Thị Mai Hồng	Địa lí 9	
14	Ngô Thị Hường	GDCD 9	
15	Đỗ Thị Duyên	Mĩ thuật 9	
16	Nguyễn Phương Trà	Nhạc 9	

- Qua quá trình học tập đầu năm học, kết hợp với kết quả năm học trước, các giáo viên phụ trách các đội tuyển căn cứ vào kết quả học tập trên lớp, kết quả kiểm tra khảo sát thành lập đội tuyển học sinh giỏi bộ môn mình phụ trách.

- Khảo sát chất lượng đội tuyển ít nhất 3 lần vào đầu, giữa và cuối giai đoạn bồi dưỡng. Giáo viên bồi dưỡng HSG có thể chủ động bổ sung thêm các em vào đội tuyển hoặc loại bỏ các em không có sự cố gắng. Yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, biên soạn chương trình theo chuyên đề nâng cao sát với thực tiễn của đội tuyển với những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể.

- Giao chỉ tiêu chất lượng học sinh giỏi tới từng giáo viên bộ môn theo khối và coi đây là một trong những chỉ số quan trọng dùng để đánh giá giáo viên vào cuối năm học.

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề nhằm trao đổi chuyên môn, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ thống chuyên đề.

- Lên lịch bồi dưỡng ổn định, thường xuyên. Khuyến khích tăng giờ, tăng ca.

- Tham mưu với ban đại diện cha mẹ học sinh kịp thời động viên về tinh thần và vật chất để các em trong đội tuyển hăng hái tham gia bồi dưỡng tại cụm trường.

6.1.6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học đạt hiệu quả tốt nhất.

- Bảo đảm đủ phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục THCS.

6.1.7. Phối hợp các lực lượng giáo dục

- Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

6.1.8. Bồi dưỡng giáo viên

Thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW (22/8/2025) của Bộ Chính trị: Định hướng đột phá phát triển giáo dục, nhấn mạnh xây dựng đội ngũ nhà giáo là yếu tố quyết định thành bại của đổi mới giáo dục. Nghị quyết yêu cầu xây dựng chính sách bồi dưỡng, nâng cao chuẩn nghề nghiệp, đạo đức, trách nhiệm, vị thế xã hội của giáo viên gắn với quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo. Luật Nhà giáo (2025) được Quốc hội thông qua, tạo hành lang pháp lý nâng cao đời sống vật chất, bảo vệ quyền lợi và quy định cụ thể về chuẩn đạo đức, nghiệp vụ, trách nhiệm của nhà giáo

- Hoàn thành việc bồi dưỡng các mô-đun cho giáo viên và cán bộ quản lý trên phần mềm LMS. Tăng cường vai trò của giáo viên cốt cán, kết hợp với bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cho các nhà trường; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo

viên của một số môn học để mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ nội dung của môn học mới như môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử - Địa lí, môn Giáo dục địa phương, Trải nghiệm hướng nghiệp đối với cấp THCS; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

6.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

6.2.1. Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Là người chịu trách nhiệm trước Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận, Phòng Giáo dục Đào tạo về toàn bộ công việc thuộc chức năng thẩm quyền của mình, kể cả khi phân công hoặc uỷ nhiệm cho Phó hiệu trưởng hoặc các thành viên khác trong nhà trường. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng; Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách;

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

6.2.2. Phó Hiệu trưởng

Là người cùng Hiệu trưởng chỉ đạo những lĩnh vực công tác của trường do Hiệu trưởng phân công, cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường.

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác

phổ cập giáo dục. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

6.2.3. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch năm học của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong tổ; đánh giá, xếp loại và đề xuất khen thưởng, kỉ luật giáo viên thuộc tổ mình quản lý.

Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách);

Hướng dẫn giáo viên (nhân viên) lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

6.2.4. Đối với công tác Đoàn/Đội

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

6.2.5. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.
- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6.2.6. Đối với giáo viên

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

6.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất: BGH kết hợp cùng tổ chuyên môn tổ chức kiểm tra đột xuất giáo viên trong tổ (mỗi tuần từ 1-2 đồng chí), với nội dung:

+ Dự giờ 1 tiết trên lớp không báo trước.

+ Kiểm tra kế hoạch bài dạy của tiết dạy trên phần mềm Quản lý chuyên môn.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể, chi tiết và thường xuyên.

- Kiểm tra chuyên đề: Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề các hoạt động chuyên môn.

- Kiểm tra hồ sơ, giờ dạy: 5 lượt/năm (Theo các đợt thi đua + đột xuất)

- Kiểm tra duy trì sĩ số học sinh chung: theo từng tiết học.

- Kiểm tra công tác vệ sinh trường lớp: theo từng buổi học, kiểm tra CSVC chung 01 lần/tháng

- Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn: Dự giờ 50% số tiết của tổ. Kiểm tra hồ sơ 100% hồ sơ của giáo viên.

- Thực hiện công tác đánh giá CBGV 01 lần/tháng.

- Kiểm tra chuyên môn, kiểm tra toàn diện:

+ Kiểm tra toàn diện: 100% GV (theo kế hoạch năm học)

+ Trong các buổi kiểm tra chuyên môn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn sắp xếp giờ dạy để làm công tác kiểm tra. Đảm bảo có ít nhất một đồng chí tổ trưởng hoặc tổ phó dự giờ.

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn:

+ Hiệu trưởng: Kiểm tra hồ sơ của các bộ phận, đoàn thể theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

+ Phó Hiệu trưởng: Kiểm tra hồ sơ của các tổ trưởng và giáo viên theo định kỳ 01 lần/HK.

+ Tổ trưởng: Kiểm tra hồ sơ, kế hoạch bài dạy của giáo viên theo định kỳ 02 lần/học kỳ.

- Kiểm tra chất lượng: Tổ chức tốt các đợt kiểm tra giữa kỳ, chất lượng HKI, HKII.

6.4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Để việc quản lý học sinh được chặt chẽ, giáo viên cần cập nhật danh sách học sinh theo lớp trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành của Sở Giáo dục & Đào tạo vào đầu năm học.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

- Thông tin hai chiều kịp thời, báo cáo các mặt hoạt động của các cá nhân, bộ phận mình phụ trách chính xác, đúng thời gian quy định về lãnh đạo nhà trường, với Phòng

Giáo dục & Đào tạo, chính quyền địa phương với cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh một cách thường xuyên liên tục qua hệ thống văn bản S-office, HP.net; Gmail và văn bản giấy để thông tin liên lạc và báo cáo.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chေo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026 của Trường THCS Lương Khánh Thiện. Nhà trường yêu cầu các tổ chức, đoàn thể, các cán bộ, giáo viên phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (b/c)
- TCM (th/h)
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Tuyết Lan